

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

### TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU

#### A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU
2. Tên môn học (tiếng Anh) : ENGLISH FOR DATA SCIENCE
3. Mã số môn học : ENP720
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Khoa học dữ liệu
6. Số tín chỉ : 03
7. Phân bổ thời gian : 150 giờ
  - Trực tiếp : 45 giờ
    - o Lý thuyết : 45 giờ
    - o Thực hành : 0 giờ
  - Trực tuyến : không vượt quá 30% tổng thời gian giảng dạy của môn học
  - Tự học, tự nghiên cứu : 105 giờ
  - Khác (ghi cụ thể) : 0 giờ
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Ngoại ngữ
9. Môn học trước : Tiếng Anh chuyên ngành 1
10. Mô tả môn học

Đây là môn học bắt buộc thuộc nhóm môn học cơ sở ngành, bao gồm 4 chương nội dung. Môn học được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên chuyên ngành khoa học dữ liệu trong kinh doanh kiến thức cũng như lượng từ vựng đáng kể liên quan đến chuyên ngành khoa học dữ liệu như: cơ cấu máy tính, hệ điều hành, ứng dụng máy tính trong kinh doanh, mạng truyền thông, các ngành liên quan đến máy tính. Môn học cũng giúp sinh viên tự tin sử dụng thuật ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, cấu trúc câu và từ đó có thể đọc-hiểu các tài liệu chuyên ngành khoa học dữ liệu bằng

tiếng Anh. Về kỹ năng Nghe-Nói: sinh viên chuyên ngành khoa học dữ liệu có khả năng thuyết trình, đồng thời có thể sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thông dụng khác nhau.

## 11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

### 11.1. Mục tiêu của môn học (COx)

Ký hiệu mục tiêu (COx)	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT phân bổ cho môn học	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(d)	(e)
CO1	Cung cấp các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành khoa học dữ liệu trong kinh doanh và các cấu trúc ngữ pháp để hiểu được bài đọc, bài nghe và các vấn đề liên quan đến khoa học dữ liệu.	- Có khả năng vận dụng tư duy phản biện trong giải quyết các vấn đề nghề nghiệp	PLO2
CO2	Môn học cung cấp các tình huống giúp sinh viên phát huy vai trò cá nhân trong nhóm, đóng góp ý kiến vào việc xử lý các bài tập và tình huống của nhóm liên quan đến nội dung giảng dạy về lĩnh vực khoa học dữ liệu.	- Có khả năng làm việc theo nhóm, truyền đạt hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi và môi trường hội nhập quốc tế	PLO3
CO3	Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ Tiếng Anh trình độ trung cấp để giải quyết các vấn đề chuyên môn liên quan đến lĩnh vực khoa học dữ liệu.	- Có khả năng sử dụng Tiếng Anh tối thiểu tương đương chuẩn trình độ trung cấp bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo thông tư Số: 01/2014/TT-BGDĐT)	PLO9

**11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)**

Ký hiệu CĐR MH (CLO <sub>i</sub> )	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo	Đáp ứng mục tiêu môn học (CO <sub>x</sub> )	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLO <sub>n</sub> )
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	<i>Phân biệt</i> chính xác các thuật ngữ phù hợp với ngữ cảnh liên quan đến các chủ đề khoa học dữ liệu.	4	CO1	PLO2
CLO2	<i>Phân tích</i> hiệu quả các vấn đề và giải pháp liên quan đến lĩnh vực khoa học dữ liệu trong các hoạt động cá nhân và nhóm.	4	CO2	PLO3
CLO3	<i>Phân tích</i> chính xác các kiến thức nền tảng liên quan đến lĩnh vực khoa học dữ liệu bằng tiếng Anh trình độ trung cấp để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong các loại hình văn bản khác nhau.	4	CO3	PLO9

(Chuẩn CLO1 và CLO3 theo thang đo nhận thức của Bloom 2001, và chuẩn CLO2 theo thang đo thái độ của Krathwohl, Bloom, Masia 1973)

**Ma trận tích hợp giữa CĐR MH (CLO<sub>i</sub>), CĐR CTĐT (PLO<sub>n</sub>) và Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI<sub>n.k</sub>):<sup>1</sup>**

	PLO2		PLO3		PLO9
	PI 2.1	PI 2.2	PI 3.1	PI 3.2	PI 9
CLO1	4				
CLO2			4		
CLO3					4

<sup>1</sup> Mỗi CLO chỉ đáp ứng cho một PLO, một PLO có thể được đóng góp bởi nhiều CLO.

## **12. Phương pháp và hình thức dạy và học**

### ***12.1. Phương pháp dạy và học***

- Phương pháp học tập chủ động và xem “người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia học tập tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường, qua LMS, trực tuyến, và ở nhà. 30% thời gian dùng phương pháp thuyết giảng, 70% dành cho hoạt động nhóm, bài giảng tương tác, nghiên cứu tình huống, thực hành bài tập, đóng vai, giảng dạy có điều chỉnh “vừa đúng lúc”, giải quyết vấn đề, và thuyết trình. Ngoài ra, giảng viên có thể chọn lựa một số phương pháp giảng dạy tích cực khác tùy tình hình thực tế của lớp học, năng lực của sinh viên, và nhu cầu của bản thân như: phương pháp lớp học đảo ngược, dạy học theo dự án, tư duy thiết kế (Design thinking), giảng dạy thông qua phản hồi từ bạn học (Student-peer feedback), và giảng dạy bằng cách học khám phá (Inquiry-based learning).

### ***12.2. Hình thức dạy và học<sup>2</sup>***

Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là giảng dạy trực tiếp cho toàn bộ thời gian của môn học hoặc lựa chọn hình thức giảng dạy trực tuyến kết hợp trực tiếp, nhưng phải đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

## **13. Quy định của môn học**

- Sinh viên phải vào lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp offline và online, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập.
- Sinh viên phải đọc trước tài liệu theo yêu cầu của giảng viên, đồng thời tìm đọc thêm các tài liệu có liên quan ở thư viện và trên Internet.
- Sinh viên cần tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài cũng như tham gia thảo luận, làm bài tập nhóm và nghiêm túc thực hiện các bài tập cá nhân.
- Sinh viên cần hoàn thành tất cả các bài tập trên phần mềm giảng dạy LMS theo đúng quy định về thời gian.
- Sinh viên vắng thi trong các bài đánh giá, kiểm tra sẽ bị điểm không (0) nếu không có đơn xin phép có lý do chính đáng được chấp nhận.

---

<sup>2</sup> Mô tả các hình thức tổ chức dạy học được sử dụng trong học phần.

- Đối với bất kỳ sự gian lận nào hoặc vi phạm các vấn đề về liêm chính học thuật, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật theo quy định của Trường và của giảng viên.

## 14. Tài liệu học tập<sup>3</sup>

### 14.1. Tài liệu bắt buộc<sup>4</sup>

[1] Glendinning, E & McEvan, J. (2006). *Oxford English for Information Technology*. Oxford University Press.

### 14.2. Tài liệu tham khảo<sup>5</sup>

[2] Hill, D & Bonamy, D. (2012). *English for Information Technology 2*. Pearson Education Limited.

### 14.3. Tài liệu khác: Không có

## B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

### 1. Cơ cấu phương thức đánh giá môn học<sup>6</sup>

Loại hình đánh giá	Phương pháp đánh giá	Số lượng bài đánh giá	CĐR MH được đánh giá <sup>7</sup>	Trọng số
	A.1.1. Đánh giá tính chuyên cần	4	CLO2	10%
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.2. Đánh giá quá trình 1: Kiểm tra viết giữa kì	1	CLO1, CLO3	20%
	A.1.3. Đánh giá quá trình 2: Thuyết trình nhóm	1	CLO2, CLO3	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	2.1. Bài đánh giá cuối kỳ: Thi tự luận	1	CLO1, CLO3	50%

### 2. Phương pháp và công cụ đánh giá<sup>8</sup>

#### 2.1. Đánh giá quá trình

##### 2.1.1. Đánh giá tính chuyên cần

<sup>3</sup> Tài liệu học tập khi lựa chọn phải được phê duyệt theo quy định của Trường bởi cấp có thẩm quyền (Hiệu trưởng phê duyệt, Thư viện tham mưu về nguồn sách hiện có và khả năng trang bị)

<sup>4</sup> Mỗi môn học chọn 01 tài liệu bắt buộc

<sup>5</sup> Mỗi môn học chọn tối đa 02 tài liệu tham khảo

<sup>6</sup> Khoa/Bộ môn phụ trách học phần cần thống nhất quy định về số lượng bài đánh giá trong mỗi phương thức đánh giá. Ví dụ: **1.2. Đánh giá quá trình 1: 02 bài.**

<sup>7</sup> Mỗi bài đánh giá chỉ nên đáp ứng cho một CĐR môn học (ngoại trừ bài đánh giá cuối kỳ); rubric của mỗi bài đánh giá đều phải thể hiện (các) CĐR môn học mà bài đánh giá đó đảm nhận.

<sup>8</sup> Xây dựng rubric đánh giá đi kèm theo từng bài đánh giá (tham khảo hướng dẫn xây dựng rubric đính kèm)

- a. Hình thức đánh giá: Sinh viên làm đủ các bài tập theo nhóm (2-4 người) trên phần mềm giảng dạy LMS liên quan đến nội dung giảng dạy và thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập theo nhóm được giao.
- b. Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: sau khi hoàn thành mỗi đơn vị bài học – Trắc nghiệm
- c. Nội dung, kết cấu bài đánh giá: bài đánh giá gồm 40 câu trắc nghiệm làm trong thời gian 20-25 phút
- d. Tỷ trọng: 10%<sup>9</sup>
- e. Rubric đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Thang điểm				
			0	2.5	5	7.5	10
Thực hiện các bài tập nhóm trên LMS	CLO2	25%	Không hoàn thành bài nào đúng hạn hoặc tất cả đều dưới 5 điểm	1 bài nộp đúng hạn trên 5 điểm;	2 bài nộp đúng hạn trên 5 điểm;	3 bài nộp đúng hạn trên 5 điểm;	4 bài nộp đúng hạn trên 5 điểm

### 2.1.2. Đánh giá quá trình 1: Kiểm tra giữa kì

- a. Hình thức đánh giá: Kiểm tra viết cá nhân
- b. Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Tuần 6 - Tự luận
- c. Nội dung, kết cấu bài đánh giá: 4 phần

TIÊU CHÍ	CĐR	TRỌNG SỐ	ĐIỂM				
			Phần 1- Matching (1câu)	Phần 2- Passage completion (1 bài- 8 câu)	Phần 3- Reading comprehension (1 bài - 5 câu)	Phần 4- Translati on (2 câu)	Phần 5 – Sentence completion (3 câu)
Theo đáp án câu đúng	CLO1	10%	1.0 điểm				
	CLO3	20%		2.0 điểm			

<sup>9</sup> Chỉ quy định tỷ trọng nếu sử dụng nhiều bài đánh giá cho một cột điểm thành phần trong đánh giá quá trình.

TIÊU CHÍ	CĐR	TRỌNG SỐ	ĐIỂM				
	CLO3	25%			2.5 điểm		
	CLO3	15%				1.5 điểm	
Theo lỗi sai	CLO3	30%					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng đúng thuật ngữ chuyên ngành: 1.0 điểm</li> <li>- Sử dụng đúng ngữ pháp Tiếng Anh: 1.0 điểm</li> <li>- Sử dụng đúng kiến thức chuyên ngành liên quan đến nội dung bài học để giải quyết tình huống: 1.0 điểm</li> </ul>

d. Tỷ trọng: 20%<sup>10</sup>

e. Rubric đánh giá/hoặc Ma trận đề:

Tên nội dung, chủ đề	Các mức độ nhận thức					Tổng cộng
	Mức 1 (Biết)	Mức 2 (Hiểu)	Mức 3 (Áp dụng)	Mức 4 (Phân tích)	Mức 5 (Đánh giá)	
Phần 1: Matching		CLO1, 5 câu 0.2 điểm/câu				1.0 điểm
Phần 2: Passage completion			CLO3: 1 đoạn văn 8 câu 0.25 điểm/câu			2.0 điểm
Phần 3: Reading comprehension			CLO3: 1 đoạn văn – 05 câu/đoạn			2.5 điểm

<sup>10</sup> Chỉ quy định tỷ trọng nếu sử dụng nhiều bài đánh giá cho một cột điểm thành phần trong đánh giá quá trình.

			0.5 điểm/câu			
Phần 4: Translation				CLO3: 2 câu 0.75 điểm/câu		1.5 điểm
Phần 5: Sentence completion				CLO3: Hoàn thành 3 câu chuyên ngành		3.0 điểm
<b>Tổng số câu:</b>						<b>23 câu</b>
<b>Tổng số điểm:</b>						<b>10.0 điểm</b>

### 2.1.3. Đánh giá quá trình 2: Thuyết trình nhóm

- Hình thức đánh giá: Thuyết trình theo nhóm 3-4 người.
- Thời điểm, cách thức thực hiện bài đánh giá: Tuần 8 (Có thể tùy chỉnh theo thực tế lớp học)
- Nội dung, kết cấu bài đánh giá: Nhóm sinh viên trình bày về một tình huống/ vấn đề liên quan đến nội dung môn học đã được phân công và đưa ra đề xuất, kiến nghị.
- Tỷ trọng: 20%
- Rubric đánh giá/hoặc Ma trận đề:

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	CĐR	TRỌNG SỐ	ĐIỂM			
			Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Ngôn ngữ	CLO3	20%	Thuật ngữ sử dụng không phù hợp, cấu trúc sai văn phạm (trên 5 lỗi sai) và mang tính ghép từ.	Thuật ngữ sử dụng còn sai, không phù hợp với nội dung. Có 3-5 lỗi sai về văn phạm.	Thuật ngữ sử dụng phù hợp, tốt. Có 1 trong 2 lỗi sai về cấu trúc câu.	Thuật ngữ sử dụng và cấu trúc câu chính xác.
Nội dung	CLO3	30%	Sử dụng hoàn toàn ngữ liệu trong sách,	Sử dụng 70% kiến thức trong sách, có	Sử dụng 30% kiến thức trong sách, có sáng tạo	Nội dung phong phú và cập nhật, có sự

			không có sự sáng tạo và cập nhật về kiến thức, không có đề xuất và giải pháp.	sáng tạo và cập nhật 30%, có đưa ra 1 đề xuất hoặc giải pháp.	(70%) thêm về nội dung phù hợp với ngữ cảnh, đưa ra 2 đề xuất hoặc giải pháp.	sáng tạo phù hợp với ngữ cảnh, đưa ra 3 đề xuất hoặc giải pháp.
Kỹ năng trình bày	CLO2	20%	Không tự tin. Thường xuyên đọc ghi chú hay nhìn trình chiếu.	Thỉnh thoảng đọc ghi chú, ít tương tác với khán giả.	Khá tự tin. Thỉnh thoảng tham khảo ghi chú, có tương tác với khán giả.	Thuyết trình tự tin, không đọc ghi chú, tương tác tốt với khán giả.
Đóng góp của cá nhân	CLO2	30%	Đóng góp rất ít hoặc hầu như không tham gia	Tham gia vừa phải vào hoạt động nhóm nhưng không đều đặn, không trình bày báo cáo	Tham gia nhiệt tình đóng góp vào hoạt động nhóm, có trình bày báo cáo nhưng không đáng kể.	Tham gia nhiệt tình vào hoạt động nhóm và có trình bày báo cáo với thời gian đáng kể.

## 2.2. Đánh giá cuối kỳ <sup>11</sup>

- Đề thi cuối kỳ được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi thi môn Tiếng Anh chuyên ngành khoa học dữ liệu. Mỗi sinh viên có đề thi khác nhau.
- Hình thức đánh giá: (đánh dấu X lựa chọn hình thức đánh giá)

Hình thức đánh giá		Lựa chọn
Vấn đáp		
Tự luận		X
Trắc nghiệm khách quan		
Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận		
Thực hành trên máy tính		
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (cá nhân)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (nhóm)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	

- Thời gian làm bài: 60 phút.
- Đề thi gồm 2 phần:

<sup>11</sup> Các quy định về đề thi được mô tả cần tuân thủ theo Quy chế khảo thí bậc đại học hiện hành của Trường

TIÊU CHÍ	CĐR	TRỌNG SỐ	ĐIỂM				
			Phần 1- Matching (1câu)	Phần 2- Passage completion (1 bài- 8 câu)	Phần 3- Reading comprehension (1 bài - 5 câu)	Phần 4- Translation (2 câu)	Phần 5 – Sentence completion (3 câu)
Theo đáp án câu đúng	CLO1	10%	1.0 điểm				
	CLO3	20%		2.0 điểm			
	CLO3	25%			2.5 điểm		
	CLO3	15%				1.5 điểm	
Theo lỗi sai	CLO3	30%					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng đúng thuật ngữ chuyên ngành: 1.0 điểm</li> <li>- Sử dụng đúng ngữ pháp Tiếng Anh: 1.0 điểm</li> <li>- Sử dụng đúng kiến thức chuyên ngành liên quan đến nội dung bài học để giải quyết tình huống: 1.0 điểm</li> </ul>

- Phạm vi nội dung đề thi: Đề thi đánh giá nội dung các chương 1 đến 4 của học phần, bao gồm các dạng bài trong giáo trình chính học tại lớp và bài tham khảo giảng viên giới thiệu cho sinh viên

- Phương thức đánh giá: Được chấm bởi 2 giảng viên có tham gia giảng dạy môn Tiếng Anh chuyên ngành khoa học dữ liệu. Điểm bài thi được chấm theo khung điểm đã công bố trên đề thi và đáp án thống nhất.

- Rubric đánh giá/hoặc Ma trận đề:

Tên nội dung, chủ đề	Các mức độ nhận thức					Tổng cộng
	Mức 1 (Biết)	Mức 2 (Hiểu)	Mức 3 (Áp dụng)	Mức 4 (Phân tích)	Mức 5 (Đánh giá)	
Phần 1: Matching		CLO1, 5 câu 0.2 điểm/câu				1.0 điểm
Phần 2: Passage completion			CLO3: 1 đoạn văn 8 câu 0.25 điểm/câu			2.0 điểm
Phần 3: Reading comprehension			CLO3: 1 đoạn văn – 05 câu/đoạn 0.5 điểm/câu			2.5 điểm
Phần 4: Translation				CLO3: 2 câu 0.75 điểm/câu		1.5 điểm
Phần 5: Sentence completion				CLO3: Hoàn thành 3 câu chuyên ngành		3.0 điểm
<b>Tổng số câu:</b>						<b>23 câu</b>
<b>Tổng số điểm:</b>						<b>10.0 điểm</b>

- Quy định về việc sử dụng tài liệu: Sinh viên không được sử dụng tài liệu

- Trong những trường hợp đặc biệt, Trường sẽ có quyết định hình thức thi khác.

### C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5	<p><b>COURSE INTRODUCTION</b></p> <p><b>UNIT 1: COMPUTER ARCHITECTURE</b></p> <p><b>1.1. Language Work</b></p> <p>1.1.1. Describe how an item functions</p> <p>1.1.2. Prepositions of places</p> <p><b>1.2. Reading:</b> How to read a computer AD.</p> <p><b>1.3. Further practice and lesson revision (LMS or offline)</b></p>	CLO1	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Trình bày mục tiêu và nội dung môn học; hình thức thi, kiểm tra, hình thức tích lũy điểm.</p> <p>Giảng dạy nội dung bài học</p> <p>Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp, phân nhóm học tập.</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp.</p>		[1] pp 10-14
5	<p><b>COURSE INTRODUCTION</b></p> <p><b>UNIT 1: COMPUTER ARCHITECTURE (cont.)</b></p> <p><b>2.1. Speaking</b></p>	CLO1  CLO2	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Giảng dạy nội dung bài học</p> <p>Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp.</p> <p>Cho sinh viên thực hành kiểm tra tiến trình Unit 1 để đánh giá chuyên cần</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p>	A.1.1	[1] pp 15-17 [2] Unit 1

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	<p>2.1.1. Work in pairs and find out as much as you can about your partner's computer and complete the table (page 14).</p> <p>2.1.2. Work in pairs and give a presentation of opening a computer</p> <p><b>2.2. Writing</b></p> <p>2.2.1. Put instructions for opening a computer in the correct sequence.</p> <p>2.2.2. Match figures to the instructions</p> <p>2.2.3. Add these sequence words to your instructions: first, then, next, after that, finally.</p> <p><b>2.3. Consolidation assessment on LMS (20'-25')</b></p>		<p>Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp, nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp.</p>		
5	<p><b>UNIT 2: OPERATING SYSTEM</b></p> <p><b>3.1. Language Work</b></p> <p>3.1.1. ING form as noun and after prepositions</p> <p><b>3.2 Reading</b></p> <p>3.2.1. Reading 1. Operating system: hidden software</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Giảng dạy nội dung bài học</p> <p>Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp.</p> <p>Biên soạn bài tập thực hành</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p>		[1] pp 36-39

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	3.2.2. Reading 2. Linux <b>3.3. Further practice and lesson revision (LMS or offline)</b>		Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp, nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp.		
5	<b>UNIT 2: OPERATING SYSTEM (cont.)</b> <b>4.1. Speaking</b> Work in pairs and ask and answer questions about operating systems (page 40). <b>4.2. Writing</b> Write a description of Linux from a description sample (page 41) <b>4.3. Further practice and lesson revision (LMS or offline)</b> <b>4.4. Consolidation assessment on LMS (20'-25')</b>	CLO1 CLO2 CLO3	<b>GIẢNG VIÊN:</b> Giảng dạy nội dung bài học Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp. Biên soạn bài tập thực hành Cho sinh viên thực hành kiểm tra tiến trình Unit 2 để đánh giá chuyên cần <b>SINH VIÊN:</b> Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp, nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp.	A.1.1	[1] pp 40-43 [2] Unit 2
5	<b>UNIT 3: APPLICATIONS PROGRAMS</b> <b>5.1. Language Work</b> 5.1.1. Instructions and complex Instructions	CLO1 CLO2 CLO3	<b>GIẢNG VIÊN:</b> Giảng dạy nội dung bài học Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp.		[1] pp 52-54

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	<p><b>5.2. Reading</b></p> <p>5.2.1. Reading 1 (page 54)</p> <p>5.2.2. Reading 2: Application service providers</p> <p><b>5.3. Further practice and lesson revision (LMS or offline)</b></p>		<p>Biên soạn bài tập thực hành</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp, nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp.</p>		
5	<p><b>UNIT 3: APPLICATIONS PROGRAMS (cont.)</b></p> <p><b>6.1. Formative assessment 1: Midterm test</b></p> <p><b>6.2. Speaking</b></p> <p>Work in pairs, read game details then take turns in your pairs to describe your game details (page 57).</p> <p><b>6.3. Writing</b></p> <p>6.3.1. Write simple instructions for identifying all male patients called Smith in the 16 to 50 age group registered with Doctors Warner and Roberts. (page 55)</p> <p>6.3.2. Work in groups and decide which</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Tiến hành bài kiểm tra quá trình 1</p> <p>Giảng dạy nội dung bài học</p> <p>Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp.</p> <p>Biên soạn bài tập thực hành</p> <p>Cho sinh viên thực hành kiểm tra tiến trình Unit 3 để đánh giá chuyên cần</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp, nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp.</p>	<p>A.1.1</p> <p>A.1.2</p>	<p>[1] pp 55-59</p>

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	<p>applications programs would be used and for what purpose. (page 57)</p> <p>6.3.3. Write your recommendations for one of the users, give reasons for each applications program you recommend. (page 57)</p> <p><b>6.4. Consolidation assessment on LMS (20'-25')</b></p>				
5	<p><b>UNIT 4: NETWORKS</b></p> <p><b>7.1. Language Work</b></p> <p>7.1.1. Relative Clauses with a participle</p> <p><b>7.2. Reading</b></p> <p>7.2.1. Reading 1. Wireless networking</p> <p>7.2.2. Reading 2. Network communications</p> <p><b>7.3. Further practice and lesson revision (LMS or offline)</b></p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Giảng dạy nội dung bài học</p> <p>Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp.</p> <p>Biên soạn bài tập thực hành</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp, nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp.</p>		[1] pp 72-75
5	<p><b>UNIT 4: NETWORKS (cont.)</b></p> <p><b>8.1. Speaking</b></p>		<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Giảng dạy nội dung bài học</p> <p>Áp dụng các hình thức giảng dạy phù hợp.</p>	<p>A1.1</p> <p>A1.3</p>	<p>[1] pp 76-79</p> <p>[2] Unit 4</p>

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
	<p>8.1.1. Work in pairs, explain to your partner how one mode of transmission between computers with the help of the text provided. (page 76).</p> <p>8.1.2. Work in two groups, A and B. Group A, list all the advantages of a network. Group B, list all the disadvantages. Then together discuss how the disadvantages can be minimized.</p> <p><b>8.2. Formative assessment 2: Group presentation</b></p> <p><b>8.3. Consolidation assessment on LMS (20'-25')</b></p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>Tiến hành kiểm tra quá trình bài 2</p> <p>Cho sinh viên thực hành kiểm tra tiến trình Unit 4 để đánh giá chuyên cần</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>Nghe giảng; thảo luận nhóm, làm bài tập cá nhân, thực hành giao tiếp, nghiên cứu tình huống, và thực hành giao tiếp.</p>		
5	<p><b>CONSOLIDATION</b></p> <p><b>9.1. Final review</b></p> <p><b>9.2. Further practice (LMS or offline)</b></p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Ôn tập</p> <p>Biên soạn bài tập thực hành</p> <p>Thông báo điểm quá trình cho sinh viên</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>Nghe giảng; thảo luận, làm bài tập.</p>		[2] Unit 4

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động Phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
			Nêu thắc mắc về bài giảng, về nội dung thi cuối khóa, và về điểm quá trình (nếu có).		
Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.					

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**TS. Nguyễn Quang Nhật**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**



**ThS. Võ Thanh Tuấn**

**TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN**



**ThS. Nguyễn Ngọc Phương Dung**

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS. TS. Nguyễn Đức Trung**